

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ LỤC BA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/QĐ-UBND

Lục Ba, ngày 06 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách  
Nhà nước xã Lục Ba năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỤC BA**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Lục Ba về phê duyệt dự toán ngân sách xã Lục Ba năm 2022;*

*Xét đề nghị của ban Tài chính xã Lục Ba.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi Ngân sách xã Lục Ba năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này)

- Hình thức công khai: Đăng lên cổng thông tin điện tử của xã, gửi các trưởng xóm, niêm yết tại xóm, niêm yết tại trụ sở UBND ít nhất 30 ngày, phát trên loa truyền thanh của xã vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối ít nhất 02 lần trong 1 tuần trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định công khai.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND, ban Tài chính xã Lục Ba tổ chức thực hiện quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng tài chính Huyện Đại Từ, KBNN;
- Đảng ủy, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP, ban tài chính;





## THUYẾT MINH

### Tình hình thực hiện dự toán năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 và có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho UBND xã Lạc Ba năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết của số 24/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Lạc Ba về phân bổ dự toán ngân sách xã Lạc Ba năm 2022 và kết quả thực hiện các chỉ tiêu thu chi ngân sách của UBND xã Lạc Ba đến ngày 31/12/2022 và số ước thực hiện cả năm 2022. UBND xã Lạc Ba báo cáo số liệu cụ thể như sau:

### PHẦN THỨ NHẤT

#### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

##### I - ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Thu chi ngân sách năm 2022 xã Lạc Ba nhìn chung đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, và có những thuận lợi, khó khăn như sau:

##### - Thuận lợi:

Năm 2022, được sự quan, chỉ đạo tâm sâu sát của Đảng ủy, HĐND, sự giúp đỡ của phòng Tài chính-KH, chi cục thuế huyện, Kho bạc Nhà nước trong việc quản lý và điều hành ngân sách xã Lạc Ba đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế được giao.

Về thu ngân sách: Các khoản thu cân đối trên địa bàn từ thuế và phí đạt và vượt chỉ tiêu dự toán năm.

Về chi ngân sách: Nhìn chung đã đạt được những nhiệm vụ chính như chi trả lương, phụ cấp, các khoản đóng góp BHXH, BHYT... kinh phí cho các ban ngành, kinh phí các khoản chi cho các cơ sở xóm: Kinh phí khu dân cư, chi hỗ trợ các cán bộ cơ sở...

##### - Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi như trên, công tác thu chi Ngân sách năm 2022 một số chỉ tiêu thu còn thấp như thu phí chứng thực, thu khác...

Dự toán chi ngân sách trên phân bổ theo định mức còn thấp, các ban ngành được phân 8-10 triệu không đảm bảo chỉ tiêu phục vụ công tác chuyên môn, cũng



như các chương trình Đại hội của các tổ chức Đoàn thể xã hội trên không cấp kinh phí cho nên rất khó khăn trong việc cân đối nguồn kinh phí. Kinh phí cấp cho xã tham gia Đại hội VHMT chưa đủ chi, xã phải tự cân đối.

Năm 2022 chi phí cho công tác phòng chống dịch lớn, để đảm bảo cân đối hết các nhiệm vụ đòi hỏi kinh phí trên cấp nhiều hơn nữa thì mới đáp ứng được nhu cầu thực tế của địa phương.

## **II- Kết quả thực hiện dự toán ngân sách quý 4 và 12 tháng đầu năm 2022**

### **1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách:**

Năm 2022 kế hoạch đầu năm: 4.827.730.000 đồng,

Thực hiện: 6.813.031.000 đồng đạt 141 % kế hoạch trong đó:

Thu ngân sách xã hưởng: 6.715.031.000 đồng đạt 139%,

Cụ thể như sau:

- Thu trợ cấp: 6.283.055.000 đồng đạt 141,59 %

- Thu kết dư, chuyển nguồn: 291.528.746 đồng

- Thu cân đối từ thuế và phí kế hoạch giao đầu năm: 190.000.000 đồng. Thực hiện: 238.447.000 đồng, đạt 133,7% kế hoạch (xã hưởng: 140.447.100 đồng).

Cụ thể các khoản thu như sau:

+ Phí, lệ phí kế hoạch giao: 22.000.000 đồng, thực hiện: 72.687.783 đồng đạt 330 % kế hoạch.

+ Thuế môn bài kế hoạch giao: 6.000.000 đồng, thực hiện 6.500.000 đồng đạt: 108,33% kế hoạch.

+ Thuế GTGT kế hoạch giao: 17.000.000 đồng, thực hiện 19.163.000 đồng đạt 112% kế hoạch.

+ Thuế thu nhập cá nhân kế hoạch giao: 98.000.000 đồng, thực hiện 98.000.000 đạt 100% kế hoạch giao

+ Lệ phí trước bạ nhà, đất kế hoạch giao: 22.000.000 đồng, thực hiện 33.597.000 đồng đạt 152,71% kế hoạch giao.

+ Thu khác (thu phạt trong lĩnh vực ANTT, thu khác, phí chợ ) kế hoạch giao: 31.000.000 đồng thực hiện thu phạt + phí chợ: 15.000.000 đồng đạt 48,39 % kế hoạch.

### **2. Chi ngân sách (đến ngày 31/12/2022 và ước thực hiện 12 tháng năm 2022)**

Kế hoạch giao: 4.475.791.000 đồng

Thực hiện: 6.472.776.000 đồng đạt 134% kế hoạch. Trong đó:

2.1 Chi đầu tư: Trả tiền xi măng XD đường bê tông và sửa chữa UBND xã...: 857.250.000 đồng

2.2 Chi thường xuyên: 5.263.120.000 đồng đạt 118% (gồm cả chi chính lý chuyển nguồn)

Chi tiết một số khoản chi chính như sau:

- Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự kế hoạch: 630.191.000 đồng, thực hiện : 645.038.000 đồng đạt 102,30% kế hoạch giao (Tăng do diễn tập Quân sự)

- Sự nghiệp Văn hoá- Thông tin, thể dục thể thao dự toán: 54.000.000 đồng, thực hiện: 77.883.500 đồng đạt 144,23% dự toán năm.

- Sự nghiệp kinh tế dự toán: 0 đồng, thực hiện: 6.588.000 đồng (Thanh toán tiền mua công lắp đặt cho các xóm)

- Chi sự nghiệp xã hội dự toán: 168.224.000 đồng, thực hiện: 121.527.000 đạt 72% dự toán.

- Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể dự toán: 3.582.664.000 đồng, thực hiện: 4.333.406.000 đạt 121% kế hoạch (Tăng hỗ trợ xây nhà Đại đoàn kết, các khoản phụ cấp, kinh phí hỗ trợ người xóm, kinh phí phòng chống covid, thống kê đất đai, tinh giản biên chế cho 02 đồng chí (Phạm Văn Thủy và Trần Thị Ngân)

### **III- Đánh giá chung trong việc thực hiện dự toán ngân sách năm 2022**

Nhìn chung công tác quản lý về thu-chi ngân sách xã năm 2022 về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trên giao, thu cân đối trên địa bàn ước cả năm sẽ vượt trên 150%. Chi ngân sách đã thanh toán chi trả các khoản chi do trên phân bổ.

Do nhu cầu thực tế phát sinh về phòng chống dịch, đại hội VHTT huyện, đại hội nhiệm kỳ của hội Đoàn TN xã tự cân đối cho nên khó khăn về kinh phí cho hoạt động của cả đơn vị.

### **IV- Tình hình thu và sử dụng các quỹ Tài chính ngoài ngân sách ước:**

Tồn đầu kỳ:	41.179.000 đồng
Phát sinh tăng trong kỳ (thu)	82.170.000 đồng
Phát sinh giảm trong kỳ (chi):	123.349.000 đồng
Tồn cuối kỳ:	0 đồng





## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022	SO SÁNH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.827.730</b>	<b>6.715.031</b>	<b>139,09</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	53.000	66.187,783	124,88
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	137.000	74.259,317	54,20
2	Thu bổ sung	4.437.430	6.283.055,20	141,59
	- Thu bổ sung cân đối	4.437.430	3.459.406,0000	77,96
	- Thu bổ sung có mục tiêu		2.823.649,2000	
4	Thu chuyển nguồn	200.300	281.113,732	140,35
5	Thu kết dư		10.415,0140	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.827.730</b>	<b>6.472.777</b>	<b>118</b>
1	Chi đầu tư phát triển		857.250	
2	Chi thường xuyên	4.475.791	5.263.120	117,59
3	Dự phòng	90.000		
4	Tiếp kiệm chi	61.639		
5	Chi chuyển nguồn năm trước	200.300	352.406,411	0,00
6	Chi kết dư năm trước			

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH NĂM 2022		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN (Lũy kế)	THU NSX (Lũy kế)	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>4.827.730</b>	<b>4.827.730</b>	<b>6.813.031</b>	<b>6.715.031</b>	<b>141,12</b>	<b>139,09</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>53.000</b>	<b>53.000</b>	<b>87.688</b>	<b>87.688</b>	<b>165,45</b>	<b>165,45</b>
1	Phí, lệ phí	16.000	16.000	66.188	66.188	413,67	413,67
2	Phí môn bài	6.000	6.000	6.500	6.500	108,33	108,33
3	Thu khác	31.000	31.000	15.000	15.000	48,39	48,39
4	Đóng góp tự nguyện			0			
5	Thu kết dư ngân sách năm trước			0			
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>137.000</b>	<b>137.000</b>	<b>150.759</b>	<b>52.759</b>	<b>465</b>	<b>113</b>
1	Thuế thu nhập từ sản xuất kinh doanh	8.000	8.000	8.000		100,00	0,00
2	Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS	90.000	90.000	90.000		100,00	0,00
3	Lệ phí trước bạ	22.000	22.000	33.597	33.597	152,71	
3	Thuế GTGT	17.000	17.000	19.163	19.163	112,72	112,72
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>			0			
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>200.300</b>	<b>200.300</b>	<b>281.114</b>	<b>281.114</b>	<b>140,35</b>	<b>140,35</b>
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>10.415</b>	<b>10.415</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.437.430</b>	<b>4.437.430</b>	<b>6.283.055</b>	<b>6.283.055</b>	<b>141,59</b>	<b>141,59</b>
	- Thu bổ sung cân đối	4.437.430	4.437.430	3.459.406	3.459.406	77,96	77,96
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	2.823.649	2.823.649		



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng

ST T	NỘI DUNG	Mã NKT	DỰ TOÁN			ƯỚC TH NĂM 2022			SO SÁNH %		
			TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX (Lũy kế)	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B		1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>		4.827.730	-	4.827.730	6.472.776	857.250	5.615.526	134,07		116,32
I	Chi đầu tư					857.250	857.250				
II	Chi thường xuyên		4.475.791	-	4.475.791	5.263.125	-	5.263.120	118	-	117,59
1	Chi giáo dục		-			-					
2	Chi quốc phòng		399.919		399.919	423.919		423.919	106,00		106,00
3	Chi an ninh		228.072		228.072	221.119		221.119	96,95		96,95
4	Chi y tế		42.912		42.912	85.265		85.265	198,70		
4	Chi văn hóa thông tin		31.500		31.500	50.384		50.384	159,95		159,95
5	Chi thể dục thể thao		22.500		22.500	27.500		27.500	122,22		122,22
6	Chi sự nghiệp xã hội		168.224		168.224	121.527		121.527	72,24		72,24
7	Chi hoạt động kinh tế		-			-					
8	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể		3.582.664		3.582.664	4.333.406		4.333.406	120,95		
10	Chi khác		-			-					
III	Dự phòng ngân sách		90.000		90.000						0,00
IV	Tiếp kiệm chi		61.639		61.639						0,00
V	Chuyển nguồn năm trước		200.300		200.300			352.406			